

VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA QUYỀN LỰC VÀ PHÁP LUẬT

Có thể nói rằng mối quan hệ giữa quyền lực và pháp luật là một nội dung cơ bản của pháp quyền, có lịch sử phát triển cùng với tiến trình phát triển của xã hội loài người. Nghiên cứu về quyền lực và pháp luật luận giải một cách khái quát nội dung và logic của mối quan hệ giữa hai thành tố này trong tiến trình lịch sử phát triển của quyền lực và pháp luật thông qua việc phân tích quyền lực là tất yếu đối với pháp luật, pháp luật đòi hỏi phải có quyền lực, quyền lực là cái đối lập với pháp luật, pháp luật và sự tuân phục, chế ngự quyền lực; pháp luật của người có quyền thế, pháp luật của quyền lực, pháp luật của nhà nước; cơ chế giải quyết mối quan hệ giữa quyền lực và pháp luật.

1. Mối quan hệ giữa quyền lực và pháp luật - một nội dung cơ bản của pháp quyền

Trong tiến trình phát triển tư tưởng, lý luận và thực tiễn pháp luật, một hiện tượng mới trong đời sống chính trị - pháp luật ra đời - hiện tượng pháp quyền. Vậy pháp quyền là gì? pháp quyền tổ chức nên cơ chế vận hành của quyền lực chính. Có những đặc điểm nào?

Về cơ bản, pháp quyền thể hiện ít nhất các mối quan hệ hay các nội dung sau đây. Thứ nhất, mối quan hệ giữa quyền lực và pháp luật. Thứ hai, mối quan hệ giữa pháp luật và quyền con người. Thứ ba, mối quan hệ giữa quyền lực và quyền con người. Thứ tư, mối quan hệ nói lên quyền lực của pháp luật. Trong nhân trị, người lãnh đạo (người cầm quyền) đứng trên pháp luật. Trong pháp trị, người lãnh đạo (người cầm quyền) dùng pháp luật với tư cách là một công cụ để cai trị, quản trị, quản lý. Trong hai phương thức cai trị, quản trị, quản lý nói trên, pháp luật là cái thứ hai trong mối quan hệ giữa quyền lực và pháp luật. Thêm vào đó, pháp luật chủ yếu được hiểu là pháp luật thực chứng - pháp luật do chính quyền lực tạo ra để sử dụng nhằm đạt được các mục tiêu cai trị, quản trị, quản lý của mình. Tuy nhiên, chuyển tiếp từ tư tưởng “nhân trị” sang đến “pháp trị” là bước chuyển biến quan trọng của xã hội loài người, thể hiện tính văn minh hơn trong cai trị, quản trị, quản lý. Trong pháp quyền, mối quan hệ giữa quyền

lực và pháp luật được thiết lập hoàn toàn khác về nguyên tắc so với mối quan hệ giữa quyền lực và pháp luật trong hai phương thức cai trị, quản trị, quản lý nói trên. Trong pháp quyền, quyền lực phải phục tùng pháp luật. Điều đó được thể hiện ít nhất ở các khía cạnh như: Trong pháp quyền, pháp luật được dùng để điều chỉnh quyền lực, định hướng quyền lực đến mục tiêu do pháp quyền đặt ra. Pháp quyền tổ chức, thiết kế nên quyền lực chính trị, đặc biệt là quyền lực nhân dân, quyền lực nhà nước. Tiếp đến, pháp quyền tổ chức nên cơ chế vận hành của quyền lực chính trị, đặc biệt cơ chế vận hành của quyền lực nhà nước¹. Pháp quyền bao hàm cả việc kiểm soát quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước trong quá trình vận hành của nó.

Vấn đề về mối tương quan giữa quyền lực và pháp luật là một trong những vấn đề then chốt, cơ bản của pháp quyền và là một trong những vấn đề phức tạp nhất của thực tiễn xã hội. Mối tương quan giữa quyền lực và pháp luật là mối tương quan đầy đủ nhất. Một mặt, “pháp luật không thể tồn tại thiếu quyền lực”, tức là chỉ có quyền lực nhà nước, với bản chất của mình, mới có khả năng bảo đảm cho việc thực hiện nghiêm túc và kịp thời các quy phạm và các nguyên tắc pháp quyền bằng các cơ quan và chế định bảo vệ pháp luật. Mặt khác, “quyền lực là cái đối lập với pháp luật”. S.S. Alekseev cho rằng “quyền lực, đặc biệt quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước” làm cho pháp luật trở thành pháp luật”, đồng thời, “quyền lực là hiện tượng, ở một chừng mực nào đó không tương hợp với pháp luật, và trong quan hệ với pháp luật thể hiện dưới dạng là yếu tố đối lập, đôi lúc xa lạ, thù địch gay gắt”².

2. Quyền lực là tất yếu đối với pháp luật

Nghiên cứu lịch sử phát triển pháp luật cho thấy, trong bối cảnh khi các quy phạm pháp luật, các nguyên tắc pháp luật phản ánh trực tiếp các điều kiện của hoạt động sống của mọi người (điều đó đặc trưng cho pháp luật tự nhiên được thể hiện trong các quy phạm đơn nhất trong thời đại tiền văn minh), phù hợp với các nhu cầu, lợi ích của họ và được tập quán ủng hộ,

¹ Võ Khánh Vinh: *Vai trò của pháp luật trong việc tổ chức thực hiện quyền lực nhân dân*, *Tạp chí Cộng sản* 11/95

² Alekseev S.S: *Triết học pháp luật*, Matxcova, 1998

thì cũng cần phải có các cơ chế bảo hộ và bảo đảm nào đó để duy trì được tính nghiêm khắc và tính triệt để vô điều kiện, tính hiệu lực của pháp luật trong những trường hợp phức tạp, không quy chuẩn. Và đó là quyền lực. Khái niệm quyền lực ở đây và những luận giải tiếp theo được xem xét ở nghĩa hẹp, nghiêm khắc chứ không phải ở nghĩa rộng. Trong trường hợp này, khái niệm quyền lực không bao quát mọi loại thống trị, chẳng hạn, sự tác động kinh tế và tinh thần đối với mọi người, mà chỉ là sự thống trị trong lĩnh vực tổ chức quan hệ xã hội và cai trị (quản trị, quản lý), tức là hệ thống phục tùng mà ở đó ý chí của một số người những người thống trị) là mệnh lệnh bắt buộc đối với những người khác (những người bị thống trị).

Trong xã hội nguyên thủy, nơi mà sự tự do của một con người cụ thể được quy về những “kích thích” phù hợp với hệ thống phục tùng đẳng cấp và không ảnh hưởng đến tính đoàn kết, tính thống nhất của cộng đồng, các hội nghị bộ lạc và thị tộc, những người thủ lĩnh của bộ lạc và thị tộc, và ở một chừng mực đáng kể, các bộ lạc có những đặc quyền trong cộng đồng đó thể hiện với tư cách là những người có quyền lực mang tính chất xã hội trực tiếp. Thời đại văn minh xuất hiện, khi đó sự tồn tại và phát triển của các cộng đồng thực thể có lý trí của loài người đã được hình thành rõ ràng hơn, sự tồn tại và phát triển của các cộng đồng đó không phải dựa vào nền tảng tự nhiên mà dựa vào nền tảng riêng có của họ (nền tảng con người). Lúc này, hoàn toàn phù hợp với ý định của tự nhiên, các hình thức hoạt động có lý trí, tự do, cạnh tranh hiện thực bắt đầu được đưa vào các huyết mạch và cơ thể của đời sống xã hội với cường độ và phạm vi rộng lớn hơn. Tuy vậy, để điều chỉnh các quan hệ xã hội đã được hình thành một cách độc lập, không làm cho nó bị xoay chuyển bởi sự chuyên quyền và sự tùy tiện, và hơn thế nữa, bởi sự đe dọa dùng vũ lực tiêu diệt lẫn nhau của con người đòi hỏi phải có những chế định điều chỉnh mạnh hơn so với quy phạm đơn nhất - các tập quán được quyền lực xã hội ủng hộ. Và chính khi đó, cùng với sự xuất hiện của nhà nước, văn tự pháp luật thực chứng bắt đầu được hình thành - pháp luật được thể hiện trong các chế định pháp lý (các đạo luật, pháp luật tập quán, án lệ pháp lý) và được quyền lực hùng hậu - quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước ủng hộ tối đa. Sự hùng mạnh của quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước - thứ quyền lực tạo thành cái lõi của thiết chế

mới bao trùm toàn bộ lãnh thổ - nhà nước, được tập trung hóa trong bộ máy chiếm hữu các công cụ áp đặt ý chí của những người thống trị, trước hết là các công cụ cưỡng chế, cũng như các chế định có khả năng làm cho ý chí của những người thống trị có tính chất bắt buộc chung. Để thực hiện được mục tiêu đó, cùng với các quy định của giáo hội, các đạo luật, các cơ quan tài phán, các chế định khác của pháp luật thực chứng đã được các thiết chế của nhà nước ban hành và điều đó gây ra thiệt hại không nhỏ đối với chủ quyền của pháp luật.

3. Pháp luật đòi hỏi phải có quyền lực

Quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước, theo logic của sự vật, các sự kiện lịch sử và các sự kiện của hiện thực gần đây, về mặt thực tế, là yếu tố rất mạnh, có thể nói là mạnh nhất trong xã hội, có khả năng làm sáng tỏ các tiềm năng, khả năng, sức mạnh định mệnh và sứ mệnh của pháp luật thực chứng. Quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước, theo chính bản chất của mình, đem đời sống hiện thực đến cho pháp luật thực chứng, và thông qua hệ thống các cơ quan bảo vệ pháp luật, các thiết chế tài phán cũng do quyền lực nhà nước xây dựng nên bảo đảm cho việc thực hiện nghiêm túc và kịp thời các quy phạm pháp luật và các nguyên tắc pháp quyền. Trong phương diện mối liên hệ giữa quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước với pháp luật, thì đó là mối liên hệ bên trong, vốn có, tạo ra chính hiện tượng pháp luật và làm cho nó trở thành yếu tố hiện thực trong đời sống xã hội. Quyền lực nhà nước có ý nghĩa đặc biệt đối với pháp luật ít nhất theo hai yếu tố cơ bản sau đây:

Thứ nhất, chính quyền lực nhà nước thông qua các văn bản của mình (văn bản quy phạm pháp luật, văn bản xét xử và các văn bản khác) trong điều kiện của nền văn minh làm cho các quy phạm pháp luật và các nguyên tắc pháp quyền có được những phẩm chất (thuộc tính) của pháp luật thực chứng, trước hết, đó là tính quy phạm chung, tính xác định pháp lý nghiêm ngặt về nội dung, tính thể chế, tính thừa nhận chung và tính bắt buộc chung;

Thứ hai, chính quyền lực nhà nước trao cho, trang bị cho các cơ quan bảo vệ pháp luật, các cơ quan tài phán những thẩm quyền cần thiết và những công cụ, phương tiện tác động thỏa đáng và điều đó tạo ra những bảo

đảm có ý nghĩa quan trọng cho việc thực hiện các quy định pháp luật, các nguyên tắc pháp quyền.

Trong môi liên hệ đó có một nghịch lý của xã hội loài người. Nghịch lý đó thể hiện ở chỗ các đòi hỏi cấp thiết và ngày càng tăng lên về tăng cường quyền lực để bảo đảm hiệu lực của pháp luật lại xuất phát từ chính những người có trách nhiệm, nghĩa vụ bảo đảm hiệu lực của các đạo luật và hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Và việc thực hiện các đòi hỏi được đưa ra đó, giống như vì mục đích hữu ích là làm cho các đạo luật và công việc xét xử có hiệu quả lớn hơn, lại dẫn đến sự gia tăng và sự tàn khốc của quyền lực, từng bước và đôi khi còn chuẩn bị một cách công khai các điều kiện để xâm phạm đến pháp luật. Đó là phương diện khác của mối tương tác lẫn nhau của quyền lực và pháp luật.

4. Quyền lực - đối lập với pháp luật

Quyền lực, đặc biệt quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước - quyền lực làm cho “pháp luật là pháp luật”, đồng thời, là hiện tượng “ở một chừng mực nào đó bất tương đồng với pháp luật”. Cội nguồn của tính nghịch lý này nằm trong chính tính mâu thuẫn sâu sắc của quyền lực và thể hiện ở chỗ rằng, với tư cách là yếu tố cần thiết và kiến tạo của việc tổ chức tối ưu đời sống của mọi người, của việc quản lý các công việc xã hội đã được biện minh về mặt xã hội của mình, quyền lực chiếm hữu các phẩm chất (thuộc tính) nội tại mà trong quá trình khẳng định và củng cố quyền lực, khi nó đã bước qua ngưỡng cửa của các độ lớn, kích cỡ đã được biện minh mặt xã hội, các phẩm chất đó biến quyền lực thành sức mạnh độc lập, tự phát triển, quyền uy theo các tiềm năng của mình

Vậy bản chất của sự việc là ở đâu? Bản chất của sự việc không phải ở những con người “tốt” hoặc ở những con người “xấu” (cho dù có những bộ phận người như vậy trong xã hội) mà là ở chính việc tổ chức quyền lực, ở các quy luật bên trong của nó, ở lôgic mâu thuẫn và “thâm độc” của các quy luật đó.

Các quy luật đó phản ánh hiện thực rằng, nếu quyền lực thiếu việc thực hiện những mong muốn vốn có bên trong của mình, thiếu việc củng cố

thường xuyên, thì quyền lực mất đi thuộc tính năng động và sức mạnh xã hội của mình. Nhưng sự mong muốn tập trung quyền lực không được biến mình về mặt xã hội thì sẽ biến quyền lực thành sức mạnh độc lập, tự phát triển và không bị ràng buộc. Và khi đó, “quyền lực có được các thuộc tính không mong muốn, trong chừng mực đáng kể, các thuộc tính hủy hoại, nó trở thành sức mạnh khác biệt bằng các xung lực không kìm chế được đến sự gia tăng tiếp theo, và sau đó đến sự gia tăng không hạn chế, cường độ ngày càng lớn hơn, đến việc làm cho quy chế mệnh lệnh của mình có được các thuộc tính độc tôn, tính thần thánh nào đó và bất khả xâm phạm, đến việc giành lấy mọi quyền lực khác trong không gian hoạt động của mình, tất cả những điều đó cản trở sự vận động của nó và đe dọa địa vị của những người thống trị. Trên cơ sở đó chính những cảm xúc quyền lực mạnh mẽ của con người có thể được tăng thêm, đó là: sự thỏa mãn bằng quyền lực, sự thèm khát quyền lực, sự đam mê quyền lực, sự mong muốn quyền lực, sự chiếm giữ hoặc bằng mọi giá duy trì quyền lực. Đó là nguồn gốc của những thay đổi đột ngột trong đời sống xã hội và số phận của mọi người của nhiều quốc gia và nền văn minh”³.

Các xung lực và khí thế quyền lực như vậy tự lớn lên liên tục và đôi khi có được “sự biện minh về đạo đức”, đặc biệt trong hoàn cảnh xã hội có những khó khăn, những vấn đề bên trong hoặc bên ngoài hoặc khi các nhóm người nào đó đã chiếm giữ quyền lực, buộc quyền lực phải phục tùng các mục tiêu, lợi ích nhỏ hẹp của nhóm, giai cấp... có tính chất không luận tư tưởng và đó chính là các mục tiêu, lợi ích viển vông, hoang tưởng. Chính trên con đường tự lớn lên và sự quyết liệt của quyền lực, chế định xã hội gắn với, gắn với quyền lực, và ở một nghĩa nào đó là con đẻ của chính quyền lực - pháp luật lại trở thành chướng ngại vật chính, yếu tố cản trở và làm quyền lực bức tức, có thể giải thích điều đó bằng hai lý do cơ bản sau đây:

³ Alekseev S.S: *Triết học pháp luật*, Matxcova, 1998

Thứ nhất, các đạo luật, hoạt động tài phán (các chế định tối cần thiết không thể thay thế được quyền lực sử dụng để thực hiện hiệu quả chính sách của mình, theo thực chất và bản chất của mình, có “định mệnh tiền định của mình”. Pháp luật có nhiệm vụ khẳng định những nguyên lý, nền tảng của công bằng, của tự do hành vi, của việc công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo quyền con người, và tất cả những điều đó không phải khi nào cũng hòa thuận với những yêu sách và khát vọng của quyền lực - quyền lực muốn giải quyết những chính của mình. vấn đề của cuộc sống bằng mệnh lệnh ý chí và sự suy xét hành chính của mình.

Thứ hai, pháp luật là một trong những yếu tố xã hội bên ngoài - yếu tố mà nhờ các thuộc tính của mình có khả năng định hướng, dẫn dắt quyền lực đến những độ lớn, được biện minh về mặt xã hội, có khả năng chế ngự quyền lực, xóa bỏ các biểu hiện cực đoan, có hại về mặt xã hội của nó. Trong tổng thể, kết quả thu được là trong quá trình vận động của mình, quyền lực không chỉ gặp phải chướng ngại vật - “đứa trẻ ngang bướng”, không phải bao giờ cũng biết vâng lời của mình là “vật chất pháp luật” rắn chắc, mà còn pháp luật, theo bản chất của mình, thể hiện trong mối quan hệ với quyền lực dưới dạng là “yếu tố đối lập khi giải quyết các nhiệm vụ pháp luật của mình” và thêm vào đó hướng đến việc làm sao để sự phát triển dân chủ và pháp luật ở mức độ đầy đủ nhất có thể chế ngự, kiểm chế quyền lực. Tóm lại, đây là tình huống rất phức tạp mà việc giải quyết nó phần lớn tùy thuộc vào bản chất và tính chất của chế độ đang tồn tại trong xã hội đó, vào văn hóa của chế độ chính trị, và đặc biệt vào “kích thước” của quyền lực, mức độ và khối lượng tập trung hóa của nó trong các cơ quan và thiết chế nhà nước đang hoạt động.

5. Pháp luật và sự thuần phục, chế ngự quyền lực

Trong chế độ xã hội tiến bộ, trí tuệ, văn minh, trong nền văn hóa dân chủ và pháp quyền, nhờ có thiên hướng về các giá trị dân chủ, nhân đạo mà quyền lực có khả năng và cần phải được thuần phục, chế ngự, làm biến mất các mong muốn mang tính mệnh lệnh hành chính, kiểm chế những cơn đam mê, khí thế quyền lực của mình và vì lợi ích xã hội đưa hoạt động mang tính mệnh lệnh quyền lực nhà nước vào những phạm vi nghiêm khắc nhất

định. Để thực hiện mục tiêu đó các chế định chính trị - pháp luật (phân chia quyền lực, giám sát quyền lực, chủ nghĩa liên bang, phân cấp quyền lực giữa trung ương và địa phương...) được xây dựng lên để thuận phục, chế ngự, kìm giữ quyền lực. Sự thuận phục, chế ngự, kìm giữ quyền lực như vậy có được tính chất hiện thực trong xã hội dân chủ, văn minh, pháp quyền, nơi mà theo các yếu tố nội dung cơ bản, chính sách của nhà nước và hoạt động của hệ thống pháp luật hoặc nhiều hơn hoặc ít hơn, phù hợp với nhau. Và chính khi đó trong xã hội dân chủ phát triển, văn minh, pháp quyền, những luận điểm và các công thức hay các khẩu hiệu về “nhà nước pháp quyền”, “tính tối cao của pháp luật”, “sự thống trị của pháp luật”, “sự tôn trọng pháp luật” được hình thành và có ý nghĩa hiện thực trong tiến trình phát triển của pháp luật. Trong sự tương tác bình thường mang tính chất công việc như vậy của quyền lực và pháp luật, hoàn toàn tự nhiên diễn ra “sự mài trôn tương tác lẫn nhau” của quyền lực và pháp luật, và hơn thế nữa, diễn ra “sự làm giàu có lẫn nhau” của chúng. Quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước, những người nắm giữ quyền lực nhận được chỉ thị để thuận phục, chế ngự và ngay cả kiểm chế các yêu sách quyền lực của mình. Từ phía khác, pháp luật, những người đại diện của nó cũng phải khắc phục “chủ nghĩa cực đoan pháp luật”, các cực đoan của chủ nghĩa hình thức, những mặt tiêu cực khác của việc thể chế hóa bằng pháp luật các quan hệ qua lại của con người. Trong các xã hội nơi mà quyền lực đã bước qua ngưỡng cửa tập trung hóa, đã được biện minh về mặt xã hội của mình và trong nội dung của quyền lực các mặt và các xu hướng quyền uy, hoặc tệ hơn, quyền lực rơi vào lĩnh vực lợi ích nhóm, giai cấp, hệ tư tưởng không luận hoặc ngay cả hệ tư tưởng không tưởng có được ý nghĩa thống trị, thì tình huống nghịch lý đã được chỉ ra ở trên được giải quyết bằng cách khác. Trong bối cảnh như vậy của sự vật, quyền lực, đặc biệt quyền lực mang tính mệnh lệnh, theo các cội nguồn nguyên sơ của mình, hoàn toàn không biết nhường nhịn, không chịu nghe ai trong mối quan hệ với pháp luật.

Trong các xã hội như vậy đang diễn ra các quá trình trái ngược lại với các quá trình đặc trưng cho các xã hội có nền văn hóa dân chủ và pháp quyền phát triển. Ở đây, quyền lực mong muốn, và điều đó phần lớn là đạt được, buộc các chế định pháp luật phải phục tùng chính mình, “chỉnh lý”

chúng làm sao và bằng cách nào đưa chúng vào hệ thống xã hội và nhà nước tương ứng để chúng trở thành những công cụ “dễ bảo” trong tay những cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị nắm quyền lực. Ở đây diễn ra sự biến dạng của pháp luật, thường là sự biến dạng rất đáng kể, và trong điều kiện, bối cảnh chính trị không có lợi thì sự biến dạng đó, nói chung, biến pháp luật thành phương tiện có hại cho xã hội. Hệ thống pháp luật như vậy chỉ là “mặt nạ của pháp luật”, “bề ngoài của pháp luật” hoặc theo cách nói khác là “pháp luật mô phỏng” quyền lực. Ngoài ra, còn một yếu tố nữa cần được bàn đến: Như các dữ liệu thực tế cho thấy, trong thời gian gần đây, các khẩu hiệu pháp luật rất phổ biến như: “nhà nước pháp quyền”, “tính tối thượng của pháp luật”, “quyền con người” và các khẩu hiệu pháp luật tương tự khác được các lực lượng chính trị và xã hội khác nhau, từ những người làm chính trị, hoạt động xã hội, nghiên cứu khoa học đến những người dân bình thường sử dụng một cách rộng rãi và tự do vì các mục tiêu chính trị, xã hội đa dạng, khác nhau. Thông thường, với sự tích cực cao nhất người ta đưa các khẩu hiệu đó - các khẩu hiệu không phải khi nào cũng có các đặc điểm dân chủ nhất quán vào cả công việc của nhà nước. Và chính điều đó cho thấy rằng, khi các khẩu hiệu tương tự được thực hiện với những khó khăn nhất định hoặc nói chung không được thực hiện trong đời sống xã hội, thì lúc đó những người quan tâm giải thích sự không hoàn thiện của pháp luật là do các hạn chế, thiếu sót, thậm chí cả các sai lầm trong hoạt động của các cơ quan xây dựng pháp luật và bảo vệ pháp luật, các sai sót, khuyết điểm của những người có chức vụ, quyền hạn nhất định. Hơn nữa, cùng với những điều đã nêu trên, còn có quy luật rất khắc nghiệt khác đó là: pháp luật với tư cách là điều chỉnh quy phạm mang tính bắt buộc, theo định nghĩa, không thể có được vị trí tối cao trong đời sống xã hội, nếu như nó không phù hợp với các tiêu chuẩn và chuẩn mực của nhà nước pháp quyền và tính tối cao của nó, nếu như trong xã hội đó quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước chiếm giữ địa vị thống trị độc đoán, hoặc tột tệ hơn địa vị của một lực lượng có sức mạnh toàn năng, bạo hành, tàn bạo, nói gọn lại, quyền lực “To lớn”. Quyền lực “To lớn” là quyền lực cao hơn nhiều so với các nhu cầu quyền lực tự nhiên, được lập luận về mặt xã hội tồn tại trong xã hội đó và hướng đến việc sử dụng lực lượng hùng mạnh của mình vì các lợi ích nhóm,

giai cấp, dân tộc hoặc các lợi ích tư tưởng khổng luận. Chính quyền lực – yếu tố xã hội hùng mạnh nhất trong xã hội có khả năng sử dụng vũ lực mạnh mẽ mà mình muốn, chiếm giữ độc quyền về điều đó và trong mỗi quan hệ này, nếu như quyền lực đạt được độ lớn đáng kể và bước qua ngưỡng cửa của cái cho phép và của cái đã được biện minh về mặt xã hội, thì lúc đó không thể có thứ gì ngang bằng được với quyền lực đó. Đối với quyền lực như vậy không có bất kỳ sự đối trọng nào, không chịu sự tác động của bất kỳ sự tùy nghi lựa chọn nào; và ngay cả các chế định được áp dụng mang tính hình thức để điều chỉnh quyền lực: phân chia quyền lực, giám sát quyền lực, chủ nghĩa liên bang, v, v... phần lớn cũng không đủ sức đối trọng. Và dường như pháp luật không thể phát triển và được hoàn thiện, cũng như không thể khắc phục, chế ngự được quyền lực “To lớn” như vậy. Trong xã hội mà ở đó quyền lực “To lớn” thống trị, pháp luật không thể tránh khỏi “cái chết về mặt xã hội”, bởi vì, xã hội đó, về nguyên tắc, không có khả năng trở thành xã hội pháp quyền mà ở đó tính tối cao của pháp luật, sự thống trị của pháp luật luôn được coi trọng. Cần phải ghi nhớ những luận điểm đó. Những luận điểm đó sẽ giúp chúng ta nhận thức được các đặc điểm của một trong những định hướng cơ bản của triết học pháp luật được thể hiện trong hiện tượng “Nhà nước có quyền lực toàn năng”.

6. Pháp luật của người có quyền thế

Pháp luật không chỉ có thể “trông cậy” vào quyền lực, vào sự ủng hộ của nó, mà còn ở dưới quyền của nó, trở thành công cụ của quyền lực nhà nước. Ở đây cần bàn đến vấn đề có tính chất chung hơn mà trước đây đã được nhắc đến, đó là vấn đề về sức mạnh là cơ sở của các cơ chế pháp lý. Trong mỗi liên hệ này, một lần nữa cần khẳng định rằng, pháp luật - cái điều chỉnh quy phạm giá trị như vậy cần phải nhận được sự ủng hộ nhất định “từ phía” nhân tố có quyền lực. Cùng với tính cần thiết tự nhiên, sự thiêng liêng về đạo đức của pháp luật, đòi hỏi phải có cả sức mạnh thuần túy, sức mạnh có khả năng tác động đến ý chí của mọi người, và khi cần thiết, khắc phục được sự chống đối pháp luật và cố gắng để pháp luật được thực hiện trên thực tế. Với quan điểm đó, từ khi ra đời đến nay pháp luật thực chứng đã và đang thể hiện với tư cách là cái điều chỉnh quy phạm giá

trị “có sức mạnh”, tức là của cấu thành xã hội mà đối với mọi người là yếu tố bên ngoài được các thiết chế và đòn bẩy sức mạnh ủng hộ trực tiếp.

Nhưng bản chất và tính chất của sức mạnh đó – sức mạnh đứng đằng sau pháp luật - là rất khác nhau. Trong mối quan hệ này, lịch sử phát triển pháp luật thực chứng phần lớn thể hiện ở việc chuyển đổi và biến thể của sức mạnh, sức mạnh xác định đời sống và hiện thực của các quy định pháp luật, khi đó pháp luật trở thành pháp luật “có sức mạnh”, đã làm thay đổi các chế định và đòn bẩy sức mạnh quyền lực đứng đằng sau nó. Logic của sự chuyển đổi và biến thể như vậy có thể được diễn đạt bằng công thức: từ pháp luật của người có quyền thế đến pháp luật của quyền lực, tiếp sau đó đến pháp luật của nhà nước, pháp luật của người có quyền thế - đó là phương thức đầu tiên, theo nền tảng của mình và ở chừng mực đáng kể mang tính chất sinh học của việc thiết kế nên đời sống của “những cộng đồng có tổ chức”. Phương thức này hình thành nên khối xuất phát điểm ban đầu của việc xây dựng hệ thống thứ bậc đời sống của “những cộng đồng có tổ chức”, trong đó có cộng đồng xã hội loài người. Từ quan điểm đạo đức và nhân đạo hiện nay, cần phân biệt pháp luật của người có quyền thế với tình trạng dùng bạo lực để vi phạm pháp luật tràn lan. Pháp luật của người có quyền thế trong sự tồn tại tự nhiên là phương thức nghiêm khắc nghiêm ngặt, đôi lúc hung ác, nhưng đồng thời cũng là phương thức bình thường tự nhiên, tất yếu và hoàn toàn hợp lý của việc tổ chức xã hội sơ khai trong sự thống trị không bị hạn chế hoặc chủ yếu trong cộng đồng dựa trên những nền tảng sinh học. Phương thức đó là chướng ngại vật trên con đường thâm nhập vào cộng đồng để hiểu điều gì đã được thực hiện đối với đời sống mọi người và đồng thời là hình thức tốt nhất để đạt được và bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất của cộng đồng “những thực thể có tổ chức”. Trong điều kiện văn minh, pháp luật của người có quyền thế dần dần được biến đổi, từng bước được giải phóng khỏi những thuộc tính sinh học “thuần túy” và có được các đặc điểm của một hiện tượng xã hội. Một trong những biến đổi đó là “pháp luật của kẻ mạnh”, ở đó việc thực hiện các đặc quyền của “người có quyền thế thuần túy” được thể chế hóa bằng pháp luật (dưới dạng hệ thống các vòng đấu loại, cuộc đấu tay đôi được thể chế hóa bằng quy phạm trong lĩnh vực chứng cứ pháp lý). Sự biến dạng đặc trưng của pháp luật của

người có quyền thế được thể hiện trong việc sử dụng bạo lực, trong pháp luật về chiến tranh cần phải được đánh giá khác. Sự biến dạng đó thể hiện những mặt tiêu cực của trí tuệ con người và đóng vai trò tiêu cực, trong một số trường hợp còn là thảm họa trong lịch sử xã hội loài người. Cho dù pháp luật về chiến tranh có được sự thể chế hóa pháp lý nào đó (*ius gladii*) và ngay cả có được sự lập luận về đạo đức và văn học lãng mạn, đôi lúc cả sự ca ngợi, nhưng về thực chất, nó không chỉ đơn giản đưa mọi người vào trạng thái không có pháp quyền, mà về mặt sinh học còn trở thành một hiện tượng chống đối tự nhiên sâu sắc: pháp luật về chiến tranh đưa ra sự biện minh nào đó cho việc dùng bạo lực, “chuyển” các mặt có tính chất hủy diệt của cuộc đấu tranh giữa các loài đến các quan hệ bên trong loài của cộng đồng loài người, sự biện minh cho chính tội lỗi khủng khiếp, “ma quỷ” - khả năng hủy hoại thể lực chính mình giống như - “giết người”⁴.

7. Pháp luật của quyền lực

Pháp luật của quyền lực là bước tiến lớn, cơ bản trong sự tiến bộ pháp luật. Bước tiến như vậy “trong xã hội hóa”, pháp luật của người có quyền thế được diễn ra do các hình thức thực hiện và bảo đảm sức mạnh của các quy phạm và chế định pháp luật được tập trung mang tính độc quyền trong tay của quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước. Việc pháp luật của quyền lực đánh dấu sự phát triển cơ bản của pháp luật thực chứng. Trước hết, đó là sự phát triển các đặc điểm tiến bộ của nó. Ở đây việc sử dụng bạo lực, sự cưỡng chế là đặc quyền của “một người” - quyền lực nhà nước chính trị, không chỉ có khả năng giải quyết các công việc theo cách suy xét của mình mà còn dám chịu trách nhiệm. Thêm vào đó, theo mức độ phát triển của xã hội, việc sử dụng bạo lực, sự cưỡng chế đã trở thành đối tượng điều chỉnh của đạo luật, của sự thể chế hóa bằng pháp luật khi có được các đặc điểm của sự cưỡng chế pháp luật. Đồng thời, pháp luật của quyền lực cho thấy rằng, pháp luật chưa có được sự tồn tại riêng đầy đủ, chưa có tính chủ quyền của mình. Nó là công cụ, phương tiện của quyền lực, là sự biểu hiện và sự thể hiện trực tiếp của quyền lực. Do đó, pháp luật như vậy không chỉ không thực hiện được vai trò lịch sử của mình, vai trò gắn liền với các nền

⁴ Alekseev S.S: *Triết học pháp luật*, đđ

tăng của xã hội loài người, mà còn có thể, trong đời sống xã hội, về mặt hiện thực, không hiếm khi thể hiện với tư cách là hình thức của sự chuyển quyền, sự tùy tiện phổ biến, có quy mô rộng lớn, là phương tiện thực hiện các lợi ích nhóm, giai cấp và dân tộc. Cuối cùng, không được giải thích một cách đơn giản phạm trù pháp luật của quyền lực. Trong các hệ thống pháp luật có thể được quy về phạm trù đó, các quy phạm, các chế định và các ngành pháp luật, có lẽ từ sau xã hội nguyên thủy, chiếm giữ vị trí đáng kể. Sự tồn tại của các quy phạm, các chế định và các ngành pháp luật đó được quyết định trực tiếp bởi các đòi hỏi trong đời sống kinh tế - xã hội, bởi sự cần thiết của việc bảo vệ trật tự xã hội, bởi các đòi hỏi cơ bản khác của xã hội (các chế định của pháp luật tư, của pháp luật thuế, của pháp luật hôn nhân và gia đình...). Ngoài ra, nếu như quyền lực muốn sử dụng chính pháp luật, thì muốn hoặc không muốn nó đều buộc phải cân nhắc các thuộc tính của vật chất pháp luật, các hình thức và thủ tục pháp lý, các nguyên tắc pháp quyền đã được thừa nhận chung. Do vậy, đến một mức độ phát triển nhất định của hệ thống pháp luật sẽ có khả năng các yếu tố của pháp chế sẽ được đưa vào đời sống xã hội, khẳng định một trật tự pháp luật nhất định - cho dù là hạn chế, nhiều khi là có hại, nhưng vẫn là trật tự pháp luật. Và sự tùy tiện, sự chuyển quyền của quyền lực trong những điều kiện như vậy không phải bao giờ cũng được thực hiện ở mức độ đầy đủ. Trong giai đoạn hiện nay ở những quốc gia khác nhau, bao gồm cả các quốc gia dân chủ, các hệ thống pháp luật đã được hình thành được phân biệt với nhau bằng những đặc điểm trên nhiều phương diện. Các hệ thống pháp luật đó thường kết hợp những đặc điểm của các cấu thành pháp luật ở những mức độ khác nhau theo “sự bảo đảm sức mạnh” và do đó, pháp luật của quyền lực được biểu hiện với tư cách là một xu hướng, đôi khi là xu hướng thống trị. Tuy nhiên, trong bất cứ hoàn cảnh nào, hệ thống pháp luật trong bối cảnh xã hội, khi mà quyền lực nhà nước chính trị vẫn còn là yếu tố quyết định trong đời sống xã hội, và lúc đó, pháp luật của quyền lực hiện diện và hơn thế nữa thống trị, thì hệ thống pháp luật trong bối cảnh đó bằng cách này hay cách khác phải thích nghi với cường chế quyền lực, và do đó có cả các khả năng được “hợp pháp hóa”, được biện minh bằng pháp luật hiện hành và đôi khi

có được cả các hình thức thanh nhã, tinh tế về mặt pháp lý cho sự chuyển quyền và sử dụng bạo lực.

Pháp luật của quyền lực – đó là nguyên lý thống trị trong việc xây dựng các hệ thống pháp luật ở các nước đã tồn tại hàng ngàn năm trong thế giới Cổ đại, Trung đại, ở các giai đoạn đầu của xã hội tự sản và cả hiện nay trong điều kiện một số nước nơi chế độ quyền lực độc tài hoặc toàn trị đang thống trị. Chỉ trong thời đại Ánh sáng (Age of Enlightenment), trong tiến trình và do kết quả của các cuộc cách mạng tư sản, dưới sự tác động của những tư tưởng pháp luật tự nhiên đã diễn ra, nói một cách có điều kiện, “cuộc cách mạng thứ nhất trong pháp luật” mà bản chất của nó thể hiện ở việc bắt đầu một quá trình lâu dài và đau đớn để tách pháp luật ra khỏi quyền lực, khỏi sự chuyên quyền của nó với tư cách là một giá trị văn minh cao cả. Một trong những hậu quả của điều đó là trong tiến trình lịch sử và cho đến hiện nay, pháp luật đã và đang thể hiện dưới dáng vẻ pháp luật của quyền lực - đó là hậu quả mang tính chất tư tưởng. Dưới sự tác động của pháp luật của quyền lực, hệ tư tưởng về chủ nghĩa nhà nước pháp lý được áp dụng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong hệ tư tưởng chính thức, trong đời sống trí tuệ tinh thần. Chủ nghĩa nhà nước pháp lý cho rằng, pháp luật theo bản chất và cấu trúc của mình là hiện tượng do quyền lực và ý chí nhà nước sinh ra và tồn tại một cách đặc biệt trong lĩnh vực chính trị nhà nước của xã hội, bị đóng khung trong quyền lực.

Bắt đầu từ triết học duy biện Hy Lạp Cổ đại và cho đến hiện nay các học thuyết khác nhau về chủ nghĩa thực chứng pháp lý cho phép đánh giá một cách giáo điều về pháp luật với tư cách là giá trị có ý nghĩa lớn của nền văn hóa xã hội loài người, đồng thời bằng cách này hay cách khác, dần dần hoặc công khai khẳng định tiền đề tư tưởng tất yếu của chủ nghĩa thực chứng pháp lý – chủ nghĩa nhà nước pháp lý - chủ nghĩa cản trở việc nhận thức ý nghĩa, định mệnh lịch sử và giá trị chân chính của pháp luật trong đời sống mọi người.

8. Pháp luật của nhà nước

Trong xã hội mà ở đó các giá trị dân chủ và nhân đạo, văn hóa dân chủ và văn hóa pháp luật được khẳng định và phát triển, pháp luật của

quyền lực dần dần biến thành pháp luật của nhà nước. Khi bàn về pháp luật của nhà nước cần phải phân biệt một cách nghiêm ngặt hai hiện tượng gần nhau và ngay cả thâm nhập lẫn nhau của đời sống chính trị: quyền lực và nhà nước. Trước hết, hai hiện tượng đó thể hiện những lát cắt khác nhau của hiện thực chính trị - nhà nước: một trong hai hiện tượng đó - quyền lực nhà nước – hiện tượng của trật tự chức năng, thể hiện là lực lượng chính, tích cực, làm việc trong đời sống chính trị, còn hiện tượng khác - nhà nước - cấu thành định chế lãnh thổ, bộ máy chung mà trong phạm vi và thông qua nó quyền lực được thực hiện. Cái chính thể hiện ở chỗ rằng, khác với quyền lực nhà nước là tổ chức có nhiệm vụ bảo đảm để xã hội và tất cả các tiểu hệ thống của nó được tổ chức thích hợp, hoạt động và phát triển ổn định, vững chắc, được bảo vệ⁵.

Chỉ trong các quốc gia không phát triển, cũng như các quốc gia có chế độ độc tài và toàn trị mới cho phép đồng nhất thức độ nhất định nhà này với quyền lực. Ở đây, quyền lực với những những biểu hiện đa dạng của nó bao quát, theo bản chất, toàn bộ đời sống chính trị - nhà nước của đất nước. Ở các nước mà trong đời sống chính trị - nhà nước, các nguyên tắc dân chủ và các giá trị nhân đạo được phát triển và thực hiện, thì ở đó với sự cần thiết thỏa đáng, cần phải xác định những khác biệt cơ bản giữa các phạm trù đó, những phạm trù căn giống nhau về thuật ngữ, nhưng có những khác biệt về nội dung. Chẳng hạn, đó là sự khác biệt rằng, trong xã hội dân chủ quyền lực tồn tại và được thực hiện “trong vòng bị vây hãm” và chịu sự tác động đa dạng của nhiều thiết chế dân chủ: cả các thiết chế nhà nước, lẫn các thiết chế phi nhà nước (hệ thống tư pháp, tổ chức luật sư, các đảng chính trị, các liên minh khác của công dân, các thiết chế thông tin đại chúng). Chính sự tồn tại và vận động của quyền lực trong nhà nước mà ở đó các giá trị dân chủ và nhân đạo được khẳng định và phát triển cho phép đặt quyền lực vào đúng vị trí của nó, làm cho nó trở nên vừa phải hạn chế các chức năng bằng các nhiệm vụ cần thiết về một xã hội, khắc phục các tiềm năng vốn có bên

⁵ Tumanov V. A.: *Hệ tư tưởng pháp luật tư sản, Mátxcova, 1971, tr.161.*

trong về sự thống trị không hạn chế, chuyên chế, các hoạt động chuyên quyền.

9. Cơ chế giải quyết mối quan hệ giữa quyền lực và pháp luật

Nghiên cứu việc giải quyết mối quan hệ giữa quyền lực và pháp luật trong lịch sử và hiện tại có thể đưa ra ba cơ chế cơ bản làm thuần phục, chế ngự, kìm giữ quyền lực có ý nghĩa quyết định sau đây:

Cơ chế hiến pháp: Cơ chế này thể hiện khái quát ở việc ghi nhận trong đạo luật có hiệu lực pháp lý cao nhất các nguyên tắc pháp quyền cơ bản⁶ và cơ cấu xây dựng quyền lực, đặc biệt quyền lực nhà nước, hiến định hóa tính chất dân chủ và tính phục tùng các nền tảng của xã hội dân chủ, văn minh, pháp quyền, sự phục vụ các nhiệm vụ nhất định đã được chỉ rõ của quyền lực. Điều đó, ở mức độ này hay mức độ khác, đã được thể hiện trong các bản Hiến pháp của Việt Nam, đặc biệt trong Hiến pháp năm 2013. Điều có ý nghĩa mang tính nguyên tắc hiện nay là đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện và phát huy hiệu lực, hiệu quả của cơ chế đó. Đó là nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Cơ chế quyền lực nhân dân, hệ thống bầu cử tự do và bình đẳng. Cơ chế này bảo đảm việc thực thi quyền lực nhân dân thực sự, hiệu lực, hiệu quả trên thực tế, sự tham gia trực tiếp, có trách nhiệm của Nhân dân trong sự hình thành và thực hiện quyền lực bằng bầu cử phổ thông các cơ quan đại diện quyền lực và đưa các liên minh phi Nhà nước của công dân vào đời sống chính trị của đất nước. Cơ chế đó đã được ghi nhận ngày càng rõ hơn trong các bản Hiến pháp của Việt Nam. Hiện nay, cần phải tiếp tục nghiên cứu để phát huy hiệu lực, hiệu quả của cơ chế đó trên thực tế ở nước ta. Cụ thể, Hiến pháp năm 2013 đã ghi nhận nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước.

⁶ Võ Khánh Vinh: Nguyên tắc pháp quyền- Những vấn đề lý luận, Tạp chí Pháp luật và thực tiễn, số 4/2017

Cơ chế phân công, giám sát quyền lực. Cơ chế này thể hiện việc xây dựng các lĩnh vực (phạm vi) quyền lực cơ bản của Nhà nước (ba quyền lực: quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp) và các cấp độ quyền lực (quyền lực trung ương và quyền lực địa phương) mà ở đó các quyền lực đó là sự thống nhất, được phân công rõ ràng và kiểm soát lẫn nhau, bằng cách đó phòng ngừa, ngăn chặn khả năng, nguy cơ tập trung hóa quyền lực, biến quyền lực thành lực lượng độc lập mãnh liệt của sự chuyên quyền nhà nước, bạo lực nhà nước. Các bản Hiến pháp của Việt Nam, đặc biệt Hiến pháp năm 2013 ghi nhận và thể hiện rõ hơn cơ chế đó. Điều có ý nghĩa quan trọng hiện nay là làm sao để phát huy hiệu lực, hiệu quả của cơ chế đó trên thực tế.

Chính trong bối cảnh khi quyền lực với sự trợ giúp của các Cơ chế nói trên sẽ trở thành vừa phải, phù hợp cơ bản với các nhu cầu xã hội và dường như lúc đó pháp luật được hồi sinh, bắt đầu mở ra các tiềm năng vốn có của mình. Hiện nay, pháp luật ngay cả ở các bộ phận và các giới hạn đã được xác định hầu như cũng đứng về một phía với quyền lực, thêm vào đó các nguồn cơ bản thể hiện pháp luật - các đạo luật, và trước hết Hiến pháp thể hiện với tư cách là lực lượng điều chỉnh quyền lực, là tiêu chuẩn về các khả năng và các giới hạn hoạt động của các thiết chế nhà nước và của tất cả những người có chức vụ, quyền hạn. Đến lúc này, sứ mệnh của pháp luật đã trở thành hiện thực để điều chỉnh và hạn chế quyền lực trong mối liên hệ với hoạt động của “chuỗi” liên kết những khả năng của các cơ chế đã được chỉ ra ở trên,

Từ các quan điểm đã nói ở trên pháp luật không thể được coi là pháp luật của quyền lực, là cái “điều chỉnh sức mạnh”, đến nay, về nguyên tắc, nó là hệ thống pháp luật của toàn bộ nhà nước, của toàn bộ xã hội, là cấu thành quy phạm giữ một vị trí tương đương với quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước. Sự phát triển như vậy của pháp luật, như lịch sử đã chứng minh, dấu sao từ phương diện pháp luật cũng không bảo đảm được việc ngăn ngừa sự tái phát quyền lực vô hạn của nhà nước mà phần lớn do các cơ quan nhà nước cao nhất thực hiện: nghị viện, tổng thống, chính phủ. Ở đây, sự hạn chế và sự phong tỏa đối với hoạt động của các thiết chế dân chủ

được thực hiện và được lập luận bằng chính các hình thức và nguyên lý tiền định để làm thuần phục, chế ngự, kìm giữ, hạn chế một cách dân chủ đối với quyền lực mà trước hết bằng nguyên lý hiến định: “ý chí của nhân dân”, trật tự của các cuộc “bầu cử tự do”. Lịch sử cho thấy, sự chuyển đổi “hợp pháp” với sự trợ giúp của các cuộc bầu cử tự do và trưng cầu ý dân ở nhiều quốc gia dân chủ châu Âu thành các quốc gia phát xít độc tài là một bằng chứng có sức thuyết phục mạnh mẽ về sự không may nào đó trong pháp luật hiện hành. Đến nay, trong pháp luật vẫn chưa có các yếu tố nào đó mà suy cho cùng có thể trở thành yếu tố độc lập với quyền lực, với sự chuyên quyền tinh tế, được bao bọc bởi những hình thức pháp lý. Phải trải qua những bài học bằng máu do các chế độ độc tài “dạy bảo” (phát xít Đức), khi mà mọi người trên trái đất bị đặt vào ranh giới của sự hủy diệt toàn bộ, của chính sách ngu dân và sự tự tiêu diệt lẫn nhau, phải trải qua những điều khủng khiếp và hủy diệt như vậy để sau Chiến tranh thế giới thứ hai, vào những năm 1950-1960 của thế kỷ XX đã diễn ra “cuộc cách mạng lần thứ hai trong pháp luật”. Cuộc cách mạng đó gắn pháp luật với quyền con người, với quyền lực, đem đến những thay đổi cơ bản về chất trong pháp luật, những thay đổi chừng mực đầy đủ làm sáng tỏ được định mệnh, sứ mệnh lịch sử của pháp luật.

Tài liệu tham khảo

1. Võ Khánh Vinh: *Vai trò của pháp luật trong việc tổ chức thực hiện quyền lực nhân dân*, Tạp chí Cộng sản 11/95
2. Alekseev S.S: *Triết học pháp luật*, Matxcova, 1998
3. Tumanov V. A.: *Hệ tư tưởng pháp luật tư sản*, Máxcova, 1971, tr.161.
4. Võ Khánh Vinh: *Nguyên tắc pháp quyền- Những vấn đề lý luận*, Tạp chí Pháp luật và thực tiễn, số 4/2017